

Số: 706/QĐ-CDKTKT-TS

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học sinh trúng tuyển
nhập học hệ trung cấp K44, khóa học 2020 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Thông tư Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 05/10/2020 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Xét đề nghị của Ông (bà) Giám đốc Trung tâm TS,TV&HTHSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cho 167 học sinh trúng tuyển vào nhập học hệ trung cấp K44 thuộc các ngành: Tiếng hàn (04 học sinh); Quản lý và bán hàng siêu thị (16 học sinh); Thú y (15 học sinh); Tin học ứng dụng (09 học sinh); Công nghệ kỹ thuật cơ khí (07 học sinh); Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (44 học sinh); Điện công nghiệp (18 học sinh); Công nghệ ô tô (54 học sinh) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học sinh có tên kèm theo ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế Đào tạo, Quy chế Công tác học sinh sinh viên, các quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động TB&XH, Đại học Thái Nguyên và Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các Phòng Đào tạo QLKH&HTQT, Phòng Công tác HSSV, Phòng Khảo thí &ĐBCLGD, Phòng KHTC, Khoa Cơ bản, Khoa Điện, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Kỹ thuật Nông lâm, Khoa KT&QTKD, Khoa Cơ khí, các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Lưu: VT, TT TS.



HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
KỸ THUẬT**

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 706/QĐ-CDKTKT-TS ngày 9 tháng 9 năm 2020)

K44 TC - ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Triệu Văn Chiến	06/01/2005	Nam	Nùng	Văn Hán, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
2	Trần Văn Cường	26/10/2005	Nam	Kinh	Quyết Thắng, Thái Nguyên	
3	Hoàng Tiến Đan	05/12/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
4	Hoàng Văn Dương	25/01/2004	Nam	Nùng	Vũ Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
5	Hà Ngọc Thùy Dương	19/10/2003	Nữ	Kinh	Xã Quyết Thắng, Thái Nguyên	
6	Đỗ Lý Giang	23/01/2005	Nam	Kinh	TT Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
7	Nguyễn Đức Hải	10/01/2005	Nam	Kinh	Nhân Hòa, Thịnh Đức, Thái Nguyên	
8	Lý Quang Hùng	16/07/2005	Nam	Nùng	Hóa Trung, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
9	Nguyễn Quang Huy	12/04/2005	Nam	Kinh	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
10	Đàm Quang Huy	22/09/2004	Nam	Kinh	Sông Hiếu, Cao Bằng	
11	Hoàng Văn Khải	19/05/2005	Nam	Tày	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
12	Vũ Gia Khiêm	16/11/2005	Nam	Kinh	Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
13	Vòng Văn Kiên	05/09/2004	Nam	Nùng	Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
14	Nguyễn Thế Phương	13/11/2005	Nam	Kinh	Gốc Mít, Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
15	Hà Minh Quang	10/07/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
16	Nguyễn Ngọc Thắng	14/09/2005	Nam	Kinh	Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
17	Lê Anh Tuấn	01/09/2004	Nam	Kinh	Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La	
18	Đinh Thị Huyền Trang	09/07/2005	Nữ	Kinh	Bom Bo, Bù Đăng, Bình Phước	

Ấn định danh sách: 18 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc



Phùng Thị Hải Yến

Người lập



Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 706/QĐ-CDKTKT-TS ngày 9... tháng 40... năm 2020)

K44 TC - TIẾNG HÀN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Ánh	18/11/2005	Nữ	Kinh	Tổ 4, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	
2	Doãn Thị Minh Huyền	20/02/2005	Nữ	Kinh	Tổ 13, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	
3	Nguyễn Minh Ngọc	30/12/2005	Nữ	Kinh	Tổ 13, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	
4	Lăng Thị Xuân	30/11/2005	Nữ	Sán điu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, TP Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 04 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc

Phùng Thị Hải Yến

Người lập

Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 746/QĐ-CDKTKT-TS ngày 9..tháng 04..năm 2020)

K44 TC - QUẢN LÝ VÀ BÁN HÀNG SIÊU THỊ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Đình Thị Lan Anh	15/09/2005	Nữ	Kinh	Cao Tráng, Xã Phúc Xuân, Thái Nguyên	
2	Chu Văn Đình	16/08/2005	Nam	Dao	Na Chùa, Thuan Mang, Ngân Sơn, Bắc Kạn	
3	Hoàng Thị Hồng Hạnh	07/08/2005	Nữ	Sán chí	Khê Mo, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
4	Trần Thị Hiền	31/10/2005	Nữ	Kinh	Tổ 5, Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên	
5	Tứ Thúy Hoài	08/10/2005	Nữ	Sán diu	Văn Hán, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
6	Lương Thị Ngọc Lan	27/09/2005	Nữ	Tày	Dương Phong, Bạch Thông, Bắc Kạn	
7	Phạm Ngọc Lệ	23/05/2005	Nữ	Kinh	Bắc Thành, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	
8	Vũ Thị Luyến	15/11/2005	Nữ	Kinh	Phú lương, Thái Nguyên	
9	Lê Thị Thanh Mai	12/01/2005	Nữ	Kinh	Nhân Hòa, Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
10	Bùi Duy Ngọc	16/11/2003	Nam	Kinh	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên	
11	Chu Thị Bích Ngọc	08/07/2005	Nữ	Tày	Nhân Hòa, Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
12	Mai Thị Thanh Nhã	11/09/2005	Nữ	Kinh	Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
13	Phạm Hồng Nhung	10/06/2005	Nữ	Kinh	Huống Thượng, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
14	Đình Thị Phương Thảo	12/10/2005	Nữ	Kinh	Cao Tráng, Xã Phúc Xuân, Thái Nguyên	
15	Hoàng Kiều Trang	07/10/2005	Nữ	Nùng	Hòa Khê II, Văn Hán, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
16	Hà Thị Yên	30/05/2005	Nữ	Tày	Dương Phong, Bạch Thông, B.Kạn	

Ấn định danh sách: 16 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc



Phòng Thị Hải Yên

Người lập



Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-CDKTKT-TS ngày 3... tháng 4... năm 2020)

K44 TC - THỦ Y

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Đoàn Duy Anh	14/10/2005	Nam	Kinh	Tổ 2, P. Gia Sàng, TP Thái Nguyên	
2	Nguyễn Quang Chính	12/09/2005	Nam	Kinh	Tổ 4, TT Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
3	Nguyễn Văn Duy	05/12/2005	Nam	Kinh	Tổ 1, P. Túc Duyên, TP Thái Nguyên	
4	Lê Ngọc Hiệp	23/08/2005	Nữ	Kinh	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	
5	Trần Quang Huy	24/08/2005	Nam	Kinh	Tổ 9, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	
6	Lê Quang Huy	02/09/2002	Nam	Kinh	An Hòa, Phước Giang, Tuy Phước, Bình Định	
7	Nguyễn Sao Linh	21/03/2005	Nữ	Kinh	Tổ 7, Phú Xá, TP Thái Nguyên	
8	Nguyễn Hồng Nhung	10/04/2005	Nam	Kinh	Tổ 1, P. Túc Duyên, TP Thái Nguyên	
9	Dương Tuyết Quyên	08/07/2005	Nữ	Kinh	Tân Mỹ, Tân Quang, Sông Công, Thái Nguyên	
10	Nguyễn Thanh Tâm	26/05/2005	Nữ	Kinh	Tổ 6, Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	
11	Trương Thị Hồng Thắm	02/09/2005	Nữ	Sán đù	Thanh Chủ, Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
12	Nguyễn Đức Toản	27/02/2005	Nam	Kinh	Tổ 5, Phường Thịnh Dán, TP Thái Nguyên	
13	Vũ Thị Thu Trà	13/12/2005	Nữ	Kinh	Phúc Hà, TP Thái Nguyên	
14	Nguyễn Đình Tuấn	18/07/2005	Nam	Tày	Làng Luông, Bình Thành, Định Hóa, TP Thái	
15	Ngô Ngọc Vinh	17/07/2004	Nam	Kinh	Cao Trãng, Xã Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	

An định danh sách: 15 học sinh

Trung tâm TS, TV & HTHSSV

Giám đốc



Phùng Thị Hải Yến

Người lập



Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 76/QĐ-CDKTKT-TS ngày 9...tháng 10...năm 2020)

K44 TC - TIN HỌC ỨNG DỤNG

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Lê Duy Anh	11/11/2004	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	
2	Lê Tùng Dương	31/01/2005	Nam	Kinh	Cây Thi, Phúc Xuân, TN	
3	Lưu Thị Thu Hằng	16/10/2005	Nữ	Kinh	Tổ 2, TT Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
4	Đỗ Trần Hương	11/07/2005	Nam	Nùng	Hà Thuận, Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
5	Trần Nguyễn Nhật Linh	13/06/2005	Nam	Kinh	Làng Phan, Linh Sơn, Đồng Hỷ, TN	
6	Đặng Khánh Ly	11/06/2005	Nữ	Tày	Tổ 9, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên	
7	Đặng Thị Nguyệt	29/10/2005	Nữ	Sán diu	Cây Sơn, Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
8	Đỗ Ngọc Yên Nhi	06/11/2005	Nữ	Kinh	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
9	Phan Thị Bảo Yên	11/07/2005	Nữ	Kinh	Lam Sơn, Tân Cương, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 09 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc

Phùng Thị Hải Yến

Người lập

Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CDKTKT-TS ngày 29 tháng 4 năm 2020)

K44 TC - CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Chinh	29/10/2005	Nam	Kinh	Tổ 22, Gia Sàng, TPTN	
2	Vũ Đình Chương	31/03/2005	Nam	Kinh	Quỳnh Ngọc, Quỳnh Phú, Thái Bình	
3	Đình Tuấn Hưng	10/10/2005	Nam	Kinh	Đồng Lạnh, Phúc Xuân, TN	
4	Hoàng Quốc Khánh	02/09/2005	Nam	Kinh	Phúc Thuần, Phúc Triu, TPTN	
5	Trần Tiến Quyền	13/05/2005	Nam	Kinh	Xã Quyết Thắng, TPTN	
6	Ngô Đức Thắng	02/10/2005	Nam	Kinh	Tổ 6, Phường Gia Sàng, Thái Nguyên	
7	Hoàng Văn Tuệ	26/04/2005	Nam	Nùng	Quy Kỳ, Đình Hóa, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 07 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc



Phùng Thị Hải Yến

Người lập



Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 306/QĐ-CDKTKT-TS ngày 01 tháng 10 năm 2020)

K44 TC - CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Lê Duy Anh	23/08/2005	Nữ	Sán đù	Bản Đát, Phú Bình, Thái Nguyên	
2	Dương Doãn Chính	18/11/2005	Nam	Tày	Bắc Sơn, Lạng Sơn	
3	Nguyễn Trọng Cường	24/04/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
4	Lê Nam Cường	13/08/2005	Nam	Kinh	Mình Hạc, Hà Hòa, Phú Thọ	
5	Nguyễn Hải Đăng	06/09/2005	Nam	Kinh	Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
6	Nguyễn Ngọc Đạt	28/09/2005	Nam	Kinh	Quỳnh Sơn, Quỳnh Phụ, Thái Bình	
7	Nguyễn Đình Dục	14/10/2005	Nam	Tày	Thanh Vân, Chợ Mới, Bắc Kạn	
8	Bàn Văn Dũng	25/03/2005	Nam	Dao	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, TP Thái Nguyên	
9	Trần Thị Ánh Dương	17/01/2005	Nữ	Kinh	Thịnh Dân, TP Thái Nguyên	
10	Hoàng Phương Duy	27/07/2004	Nam	Nùng	Tân Cương, TP Thái Nguyên	
11	Đoàn Thị Ngọc Hà	21/06/2005	Nữ	Kinh	Phú Xá, TP Thái Nguyên	
12	Nguyễn Đức Hiệp	26/07/2004	Nam	Kinh	Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	
13	Chu Minh Hiếu	20/02/2005	Nam	Kinh	Ao Voi, Đồng Bẩm, TP Thái Nguyên	
14	Nguyễn Văn Hoàng	04/08/2005	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên	
15	Ngô Quang Huy	26/08/2004	Nam	Kinh	Nà Mao, Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên	
16	Vũ Ngọc Huy	23/11/2005	Nam	Kinh	Mình Lập, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
17	Trần Quang Huy	05/12/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	

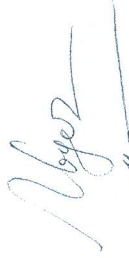
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Huyền	28/11/2005	Nữ	Kinh	Bàn Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên	
19	Bùi Thị Quỳnh Lanh	13/12/2005	Nữ	Kinh	Đồng Bầm, Thành phố Thái Nguyên	
20	Ngô Ngọc Lễ	10/07/2005	Nam	Kinh	Tân Cương, Thái Nguyên	
21	Hoàng Thị Liễu	22/08/2005	Nữ	Sán diu	Tân Khánh, Phú Bình, Thành phố Thái Nguyên	
22	Trần Thị Ánh Loan	17/01/2005	Nữ	Kinh	P. Thịnh Đán, Thành phố Thái Nguyên	
23	Cao Văn Luân	10/12/2005	Nam	Sán diu	Hà Thượng, Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên	
24	Diệp Thị Mai	07/06/2005	Nữ	Sán diu	Bàn Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên	
25	Lê Huy Minh	18/10/2005	Nam	Cao lan	Xóm 7, Hà Thượng, Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên	
26	Hà Ngọc Minh	17/09/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
27	Bàng Thị Nga	28/10/2005	Nữ	Sán diu	Bàn Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên	
28	Hoàng Trọng Nghĩa	04/03/2004	Nam	Nùng	Tân Minh, Trảng Định, Lạng Sơn	
29	Nông Hoàng Nghiệp	18/12/2005	Nam	Tày	Mai Lạp, Chợ Mới, Bắc Kạn	
30	Hoàng Thị Hồng Ngọc	15/08/2005	Nữ	Nùng	Ao Sen, Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên	
31	Nông Hoàng Ninh	26/08/2005	Nam	Tày	Mai Lạp, Chợ Mới, Bắc Kạn	
32	Khuất Như Quỳnh	10/04/2005	Nữ	Nùng	Nam Thành, Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên	
33	Tạ Trung Linh Sơn	07/03/2005	Nam	Nùng	Yên Đổ, Phú Lương, Thái Nguyên	
34	Hà Minh Sơn	17/10/2005	Nam	Tày	Mai Lạp, Chợ Mới, Bắc Kạn	
35	Hoàng Thanh Thương	27/03/2002	Nam	Nùng	Phúc Trù, Thành phố Thái Nguyên	
36	Triệu Thị Trang	26/03/2005	Nữ	Dao	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
37	Lương Văn Trung	13/07/2003	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thành phố Thái Nguyên	
38	Lã Vĩnh Tùng	05/11/2005	Nam	Kinh	Tân Cương, Thái Nguyên	
39	Lê Thanh Tùng	06/07/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	

TT	Họ và - tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
40	Bùi Quang Vinh	31/05/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
41	Đào Văn Vũ	23/09/2005	Nam	Kinh	Phủ Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	
42	Đỗ Văn Vũ	18/10/2005	Nam	Sán chí	Bình Thành, Định Hóa, Thành phố Thái Nguyên	
43	Trần Văn Vũ	18/04/2005	Nam	Nùng	Minh Tiến, Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên	
44	Phùng Thị Yên	28/07/2005	Nữ	Tày	Thanh Vân, Chợ Mới, Bắc Kạn	

Ấn định danh sách: 44 học sinh

Trung tâm TS,TV&HTHSSV

Giám đốc



Phùng Thị Hải Yến

Người lập



Âu Thị Hiền

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ TRUNG CẤP K44, KHÓA HỌC 2020 - 2022

K44 TC - CÔNG NGHỆ Ô TÔ

(Kèm theo Quyết định số 306/QĐ-CDKTKT-TS ngày 29 tháng 10 năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Phạm Tiến An	23/08/2005	Nam	Kinh	Đồng Lanh, Xã Phúc Xuân, Thái Nguyên	
2	Phạm Việt Anh	29/04/2005	Nam	Kinh	Lam Sơn, Tân Cương, Thái Nguyên	
3	Hồ Nam Anh	20/05/2005	Nam	Kinh	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	
4	Bùi Kỳ Anh	13/11/2005	Nam	Kinh	TT Du, Phú Lương, Thái Nguyên	
5	Nguyễn Quốc Gia Bảo	12/11/2005	Nam	Kinh	Cây Xanh, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	
6	Trương Văn Cao	28/04/2005	Nam	Kinh	Yên Đổ, Phú Lương, Thái Nguyên	
7	Lương Văn Đại	13/10/2005	Nam	Kinh	Nhân Hòa, Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
8	Nguyễn Văn Hoàng Đạt	09/09/2005	Nam	Kinh	Tổ 11, P. Trung Thành, TP Thái Nguyên	
9	Lý Văn Diệp	18/08/2005	Nam	Sán đù	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
10	Lý Bảo Đoan	12/07/2005	Nam	Sán đù	Thông Nhân, Linh Sơn, Đ Hỷ, Thái Nguyên	
11	Nguyễn Minh Đức	12/12/2005	Nam	Kinh	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	
12	Trịnh Bá Đức	29/11/2005	Nam	Kinh	Trại Cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
13	Trần Thái Dương	17/04/2005	Nam	Cao lan	Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên	
14	Nguyễn Quốc Duy	16/02/2005	Nam	Kinh	Phường Thịnh Dán, TP Thái Nguyên	
15	Nguyễn Sỹ Giang	17/05/2005	Nam	Kinh	Hóa Thượng, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
16	Đặng Trường Giang	08/09/2005	Nam	Sán đù	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
17	Trần Minh Hiếu	19/01/2005	Nam	Sán chỉ	TT Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
18	Mạc Văn Hiếu	17/05/2005	Nam	Sán đù	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
19	Nguyễn Đức Hiếu	05/12/2005	Nam	Kinh	Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
20	Nguyễn Văn Hoan	27/07/2005	Nam	Kinh	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
21	Dương Tiến Hoàn	13/09/2004	Nam	Kinh	Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
22	Nông Văn Hoàn	27/08/2005	Nam	Tày	Na Rì, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng	
23	Nguyễn Tuấn Hoàng	18/10/2005	Nam	Kinh	Phường Thịnh Dán, TP Thái Nguyên	
24	Dương Tiến Hưng	10/10/2005	Nam	Dao	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
25	Nguyễn Quốc Khánh	14/05/2004	Nam	Kinh	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	
26	Lê Nam Khánh	28/11/2005	Nam	Kinh	Thịnh Dán, TP Thái Nguyên	
27	Đỗ Văn Khiêm	28/02/2003	Nam	Kinh	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
28	Bùi Bảo Kiệt	21/07/2005	Nam	Kinh	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
29	Trần Đức Lương	25/03/2004	Nam	Kinh	Xã Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
30	Lê Công Lý	14/07/2005	Nam	Kinh	Nhà Thờ, Phúc Trìu, TP Thái Nguyên	
31	Dương Văn Mạnh	12/07/2005	Nam	Kinh	Tân Lợi, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
32	Nguyễn Đức Mạnh	27/05/2005	Nam	Kinh	Tổ 4, Phú Xá, TP Thái Nguyên	
33	Nguyễn Đức Hoài Nam	11/11/2004	Nam	Kinh	Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
34	Hoàng Văn Nam	03/06/2005	Nam	Sán diu	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
35	Vũ Thành Ngọc	08/02/2005	Nam	Kinh	Xã Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
36	Trương Quảng Nhân	03/07/2005	Nam	Sán diu	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
37	Nguyễn Thế Phong	08/06/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	
38	Trần Văn Quân	07/12/2005	Nam	Kinh	Cây Xanh, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	
39	Trần Minh Quân	25/05/2005	Nam	Kinh	Lam Sơn, Tân Cương, Thái Nguyên	
40	Lương Mạnh Quang	16/01/2005	Nam	Nùng	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	
41	Linh Quang Sa	03/12/2005	Nam	Nùng	Văn Hân, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
42	Hoàng Văn Sâm	26/06/2005	Nam	Nùng	Đồng Tâm, Chợ Mới, Bắc Kạn	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
43	Lê Thái Sơn	16/05/2005	Nam	Kinh	Tân Lập, Tân Thái, Thái Nguyên	
44	Lê Đức Thắng	31/08/2005	Nam	Kinh	Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên	
45	Tạc Quang Thắng	17/12/2005	Nam	Cao lan	Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên	
46	Hà Huy Thanh	01/12/2005	Nam	Kinh	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	
47	Đinh Quang Thiêm	17/09/2005	Nam	Tày	Thanh Mai, Chợ Mới, Bắc Kạn	
48	Phạm Anh Thư	21/06/2005	Nam	Sán đù	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
49	Trịnh Quang Toàn	19/03/2005	Nam	Kinh	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	
50	Dương Đức Toàn	10/09/2005	Nam	Kinh	Cây Xanh, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	
51	Lưu Xuân Trường	09/07/2005	Nam	Tày	Xóm 6, Phúc Tân, Phở Yên, Thái Nguyên	
52	Nguyễn Minh Tuấn	07/05/2005	Nam	Sán đù	Xóm Hồng, Xã Phúc Hà, Thái Nguyên	
53	Chu Thanh Tùng	18/11/2005	Nam	Tày	Mình Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên	
54	Hoàng Anh Tuyên	27/02/2004	Nam	Kinh	Cù Vân, Đại Từ, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 54 học sinh

Trung tâm TS.TV&HTHSSV

Giám đốc

Người lập

Phùng Thị Hải Yến

Âu Thị Hiền